

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/NQ-HĐND

Bảo Lạc, ngày 03 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Lạc giai đoạn 2018 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Qui chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ- BNN-VPĐP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp&PTNT. Quyết định Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về các xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Phê chuẩn Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Lạc giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Lạc giai đoạn 2018 - 2020, với nội dung như sau: *(Có bản Kế hoạch đính kèm)*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện:

1. Căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.
2. Căn cứ tình hình thực tế của huyện, hàng năm tiến hành rà soát các nội dung thực hiện, trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện theo qui định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, giám sát và vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lạc khóa XIX kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Công Văn Hưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 108/KH-UBND

Bảo Lạc, ngày 25 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Lạc giai đoạn 2018 - 2020

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND
huyện Bảo Lạc)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ- BNN-VPĐP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp&PTNT. Quyết định Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về các xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lạc khóa XX nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Chương trình số 09-Ctr/HU ngày 11/3/2016 của huyện ủy Bảo Lạc về Phát triển nông lâm nghiệp, chăn nuôi gắn với xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020;

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016 - 2017

Sau 02 năm 2016 - 2017 tích cực triển khai thực hiện Chương trình xây dựng mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự đồng lòng ủng hộ, chung tay, góp

sức của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân, việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã trở thành phong trào rộng khắp và đạt được một số kết quả bước đầu. Hạ tầng cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn huyện được cải thiện đáng kể; điện sinh hoạt nông thôn được đưa đến các xã, thôn xóm; hệ thống giáo dục được củng cố và phát triển ổn định; Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên từng bước đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; Các công trình cấp nước sinh hoạt từng bước được đầu tư xây dựng, đến nay toàn huyện có 92% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; Công tác vệ sinh môi trường sinh thái vùng nông thôn được chú trọng trong đó tập trung vào việc di chuyển chuồng trại gia súc ra khỏi gầm sàn nhà; Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng 10 – 12% ; Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chương trình được nâng lên; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, tăng cường; diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới, đời sống của nông dân tiếp tục được cải thiện, an sinh xã hội đảm bảo.

Qua kết quả rà soát năm 2017 tổng số các tiêu chí các xã đạt được 99 tiêu chí, bình quân 6,18 tiêu chí/xã: 01 xã đạt 12/19 tiêu chí (Huy Giáp), 02 xã đạt 9/19 tiêu chí (Thượng Hà, Cô Ba), 01 xã đạt 8/19 tiêu chí (Cốc Pàng), 02 xã đạt 7/19 tiêu chí (Đình Phùng, Bảo Toàn), 08 xã đạt 5/19 tiêu chí (Khánh Xuân, Phan Thanh, Sơn Lộ, Xuân Trường, Hồng An, Hồng Trị, Hưng Đạo, Hưng Thịnh), 01 xã đạt 04 tiêu chí (Kim Cúc), 01 xã đạt 3/19 tiêu chí (Sơn Lập)

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, chương trình xây dựng NTM còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém: Kết quả thực hiện chưa đồng đều giữa các xã; chất lượng một số tiêu chí chưa thật sự bền vững; hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao; chưa có mô hình liên kết chuỗi giá trị; cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch còn chậm; một số xã chưa chủ động tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới, vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước...

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là:

- *Nguyên nhân khách quan:* Điểm xuất phát về kinh tế-xã hội của huyện còn thấp, cơ sở hạ tầng nông thôn quá yếu kém, suất đầu tư cao, sản xuất thuần nông lệ thuộc vào thời tiết, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ, giá cả bấp bênh, thị trường không ổn định, đời sống của nông dân còn nhiều khó khăn. Nhiều chủ trương chính sách của nhà nước tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn còn nhiều bất cập, khó triển khai áp dụng trong thực tế; thiếu nguồn lực tài chính, thiếu nhân lực để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình được nâng lên nhưng vẫn còn hạn chế. Công tác lãnh đạo,

chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền có lúc chưa đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc; sự phối hợp trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp và các đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ; vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước; điều kiện địa hình khó khăn suất đầu tư cao, nguồn vốn không đáp ứng theo tiến độ kế hoạch, dẫn đến công trình thi công kéo dài nhiều năm làm hạn chế việc phát huy hiệu quả công trình...

Để cụ thể hóa và đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX; phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế, yếu kém; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực triển khai toàn diện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, việc xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 là hết sức cần thiết.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ban chỉ đạo chương trình ở các cấp; tạo sự phối kết hợp chặt chẽ, thường xuyên của MTTQ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể từ huyện đến xã đối với chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đến năm 2020 để có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới; Số tiêu chí bình quân/xã/ năm tăng thêm từ 01 tiêu chí trở lên.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Đến năm 2020 có 01/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Huy Giáp);
- Tiếp tục củng cố, duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí mà các xã đạt được;
- Tăng bình quân 1 tiêu chí nông thôn mới/xã/năm; không có xã đạt dưới 5 tiêu chí.
- Từng bước hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nông dân nông thôn: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, thu nhập tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm từ 5% trở lên theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trong đó đối với xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 mỗi năm giảm 7% trở lên.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Đối với xã điểm (Huy Giáp)

* **Về Quy hoạch:** Công bố công khai qui hoạch và ban hành quản lí qui định quản lí qui hoạch để tổ chức thực hiện theo qui hoạch.

* **Về Giao thông:** Nâng cấp, mở mới và cứng hóa đối với các tuyến đường xã, đường trục thôn, bản và đường liên thôn

- Duy tu bảo dưỡng, nâng cấp tuyến đường Bản Ngà – Xuân Trường

- Mở mới, kéo dài 05 tuyến: Pác Lũng - Phiêng Vàng; Chợ Lũng Pán-Lũng Pán; Nặm Cốp - Lũng Hò; Pù Ngào - Khau Trường; TL202 - Lũng Khuôn

- Cứng hóa mặt đường (dải cấp phối hoặc bê tông, xây cống và rãnh thoát nước) 12 tuyến: Pác Lũng - Cốc Sỳ; Lũng Cẩm - Lũng Lài; Chợ Lũng Pán -Pác Trà; Nặm Cốp - Lũng Pèng; Phiêng Páng - Lũng Quáng; Phiêng Vàng - Nà Ca; Pác Lũng - Khu CCCĐ; Pác Lũng - Phiêng Vàng; Chợ Lũng Pán - Lũng Pán; Nặm Cốp - Lũng Hò; Pù Ngào - Khau Trường; TL202 - Lũng Khuôn.

- Bê tông hóa đường làng ngõ xóm tại các điểm dân cư sống tập trung, đảm bảo đường làng, ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Xây dựng Đường nội đồng xóm Bản ngà.

* **Về thủy lợi**

Thường xuyên duy tu sửa chữa, khơi thông dòng chảy; hỗ trợ ống dẫn nước cho những diện tích không có khả năng kiên cố hóa kênh mương để đảm bảo nước tưới chủ động đạt trên 80%

+ Duy tu sửa chữa tuyến mương Bản ngà, Lũng Pán.

+ Hỗ trợ ống dẫn nước cho các xóm: Lũng lài, Pác Lũng, Lũng Giào, Lũng Khuôn, Lũng Pán, Nà Ca, Bản Ngà, Phiêng páng, Phiêng Vàng
Duy tu sửa chữa,

* **Về điện:**

- Xây dựng Trạm biến áp: Nà Ca - Phiêng Vàng.

- Hạ thế : Lũng Pán - Nặm Cốp - Lũng Pèng

- Kéo điện thấp sáng cho 04 xóm Lũng Khuôn, Cốc Sỳ, Cẩm trên, Lũng Lài.

* **Về trường học:** Đầu tư xây dựng 03 trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

- Trường Mầm non Huy Giáp: Xây dựng 01 nhà làm việc 03 gian bao gồm: phòng phó Hiệu trưởng, phòng quản trị và máy vi tính, Phòng Y tế

- Trường Tiểu học Huy Giáp: Xây dựng 01 nhà làm việc 06 gian bao gồm: phòng ngoại ngữ, phòng hoạt động nghệ thuật, phòng thư viện, phòng để thiết bị giáo dục, Phòng y tế, Phòng bảo vệ và tường rào quanh trường

- Trường THCS bán trú: Xây dựng từ 02 - 04 phòng học, phòng học chức năng, Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp hội đồng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống, Phòng y tế, tường rào quanh trường.

* **Về cơ sở vật chất văn hóa:** Xây dựng mới 05 nhà văn hóa của các xóm Lũng Khuôn, Pác Lũng, Lũng Pèng, Lũng Hồ, Cốc sỳ; sửa chữa nâng cấp Nhà văn hóa xã và 08 nhà văn hóa các xóm: Nặm cốp, Cắm trên, Lũng Giào, Phiêng vàng, Pù Ngào, Nà ca, Lũng Lài, Lũng Pán; xây dựng mặt bằng khu vui chơi giải trí phục vụ trẻ em và người cao tuổi.

* **Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ):** Xây dựng khu vệ sinh, thiết bị bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện theo qui định.

* **Về Thông tin và truyền thông**

- Thực hiện tốt công tác phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Xây dựng kế hoạch trang bị về các thiết bị cho phát truyền thanh tại xã và hệ thống loa tại 13 điểm thôn bản.

* **Về nhà ở dân cư:**

- Vận động nhân dân bằng chính nội lực của gia đình, chính trang 207/692 nhà ở đảm bảo an toàn, khang trang sạch đẹp.

- Hỗ trợ xây dựng 25 nhà đột nát

* **Về tổ chức sản xuất:**

- Hướng dẫn thành lập mới, chuyển đổi hoạt động của các Hợp tác xã theo qui định của luật HTX năm 2012.

- Tổ chức thực hiện tốt kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 theo chuỗi giá trị.

* **Về Giáo dục đào tạo**

- Tiếp tục chỉ đạo các trường duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học; Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động con em trên địa bàn sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên bậc học cao hơn, phấn đấu đạt trên 70% năm 2018.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các lớp đào tạo nghề, từng bước nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo lên 25%

* **Y tế**

Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt ít nhất trên 85%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 26,7%.

* **Về văn hóa:** Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, giúp nhau phát triển kinh tế, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật

của Nhà nước. Năm 2018 đạt trên 70% số xóm văn hóa, đảm bảo lũy kế 3 năm 2016 - 2018.

* **Về môi trường:** Tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện vệ sinh nhà cửa, đảm bảo theo 3 sạch " Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ". Xây dựng 400 nhà tiêu, nhà tắm, hộp vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường; di dời chuồng trại tách biệt với nhà ở 100%; xây dựng mỗi xóm một lò đốt rác, mỗi xóm, khu vực canh tác 01 bể thu gom vỏ, bao thuốc bảo vệ thực vật.

* **Về Hệ thống chính trị**

Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực chuyên môn; Thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc " học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện NQ TW4 (khóa XII) về công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo chỉ đạo đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Tăng cường công tác chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, đảm bảo đạt loại khá trở lên.

Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch"

* **Quốc phòng an ninh**

Tăng cường bám nắm địa bàn, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn, không để xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn.

2.2. Đối với các xã còn lại

* **Về qui hoạch:** Rà soát, điều chỉnh, bổ sung qui hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Công bố quy hoạch các xã có đủ điều kiện.

* **Về hạ tầng kinh tế - xã hội:**

- Giao thông: Sửa chữa, nâng cấp, mở mới đôi với các tuyến đường xã, đường trục thôn, bản và đường liên thôn. Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp ngày công lao động, vật liệu, hiến đất, thực hiện cứng hóa đường làng ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Thủy lợi: Sửa chữa, nâng cấp, xây mới kênh mương thủy lợi đảm bảo nước tưới cho sản xuất đạt từ 80% diện tích trở lên. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 04 xã đạt chuẩn tiêu chí về thủy lợi.

- Điện: cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Tuyên truyền vận động nhân dân tại các điểm xóm đã có hệ thống lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia sử dụng điện an toàn. Phấn đấu đến năm 2020 có 10 xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện.

- Trường học: Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Từng bước xóa phòng học tạm, đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn theo hướng kiên cố hóa theo tiêu chí đạt chuẩn quốc

gia. Bổ sung thiết bị dạy học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia cho các trường phổ thông theo thứ tự ưu tiên. Phân đầu đến năm 2020 có 03 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công lao động, tiền của, vật chất xây dựng mới 73 nhà văn hóa và sửa chữa, bổ sung làm thêm một số công trình phụ trợ, trang bị thiết chế; niêm yết tiêu chuẩn gia đình văn hóa, xóm văn hóa, hương ước, nội qui của xóm hợp lí, gọn gàng, trang nghiêm.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Nâng cấp, sửa chữa các chợ nằm trong qui hoạch cần phải xây dựng chợ tại xã. Chỉ đạo các xã hoàn thiện các bộ phận phụ trợ, thành lập các tổ chức quản lí chợ để đảm bảo đạt theo qui định. Phân đầu đến năm 2020 có 10 xã đạt chuẩn tiêu chí số 7.

- Thông tin và truyền thông: Trang bị về các thiết bị cho phát truyền thanh tại xã và hệ thống loa thôn bản. Trang bị máy vi tính làm việc cho các xã, đảm bảo trang thiết bị cho công chức làm việc. Phân đầu đến năm 2020 có 12 xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

- Nhà ở dân cư: Tuyên truyền vận động nhân dân, tổ chức tiếp cận, thực hiện vay vốn làm nhà, chỉnh trang nhà cửa theo Quyết định 33/2015/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015. Đồng thời bằng chính nội lực của gia đình, chỉnh trang nhà cửa đảm bảo an toàn, kang trang sạch đẹp.

*** Về kinh tế và tổ chức sản xuất:**

- Thu nhập: Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Tập trung phát triển mạnh cây trồng, con nuôi là thế mạnh của địa phương. Sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng khả năng chất lượng và tiêu thụ sản phẩm; Mở rộng, phối hợp với các tổ chức giới thiệu việc làm, tăng khả năng lao động có việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

- Hộ nghèo: Triển khai đồng bộ có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, nhằm góp phần hỗ trợ thoát nghèo.

- Lao động có việc làm: Tuyên truyền, tư vấn học nghề; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề; phát triển chương trình đào tạo. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực. Phân đầu đến năm 2020 có 07 xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về lao động có việc làm.

- Tổ chức sản xuất: Thành lập mới, chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động theo qui định của luật HTX năm 2012; Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ đối với sản phẩm chủ lực của địa phương; Chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với thế mạnh từng vùng, nhân rộng mô hình cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, tổ chức lại sản xuất theo đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và Chương trình phát triển nông lâm

ng nghiệp của huyện giai đoạn 2016 - 2020. Phần đầu đến năm 2020 có 07 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

*** Về văn hóa - xã hội - môi trường:**

- Giáo dục: Tiếp tục trường duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Tuyên truyền, vận động nhân dân, cho con em tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp); Tổ chức tuyên truyền vận động; tư vấn đào tạo nghề và việc làm, nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Phần đầu đến năm 2020 có 09 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo.

- Y tế: Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; nuôi trẻ theo khoa học, hạn chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, đáp ứng đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Phần đầu đến năm 2020 có 10 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

- Văn hóa: Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào " Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Phần đầu đến năm 2020 có 04 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về văn hóa.

- Môi trường: Trang bị một số cơ sở vật chất để xử lý rác thải (lò đốt rác tại thôn, thùng đựng rác...) tại nhóm dân cư; Tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện tốt cuộc vận động " 5 không 3 sạch", nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Di dời chuồng trại tách biệt với nhà ở mỗi năm từ 400 - 500 chuồng trại. Phần đầu đến năm 2020 có 04 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường.

*** Về hệ thống chính trị tiếp cận pháp luật:**

Xây dựng đội ngũ, cán bộ, công chức xã, Đảng bộ chính quyền xã đạt trong sạch vững mạnh đạt chuẩn, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở, có ít nhất 10 xã đạt chuẩn tiêu chí số 18, 19 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

*** Về Quốc phòng - An Ninh:** Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm biên giới, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia. Có ít nhất 10 xã đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

3. Nhu cầu vốn đầu tư, cơ cấu vốn.

3.1. Nhu cầu vốn: 816 tỷ đồng. Trong đó:

- Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống: 780 tỷ đồng

- Kinh phí sự nghiệp: 36 tỷ đồng

3.2. Cơ cấu vốn

- Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung của Chương trình: 119 tỷ đồng.
- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia: 161 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương, xã hội hóa và các nguồn vốn khác: 536 tỷ đồng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo, các Phòng ban chuyên môn: Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phối kết hợp với Ủy ban nhân dân các xã thực hiện tốt các nội dung trên.

2. Ủy ban nhân dân các xã

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện tại cấp mình, đảm bảo khả thi, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổ chức phát động phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới trong các thôn, xóm, xã trên cơ sở đó giao nhiệm vụ cho từng chức danh chuyên môn và các tổ chức đoàn thể phụ trách trong việc thực hiện chương trình.

- Xây dựng kế hoạch, thành lập tổ suồng các xóm tuyên truyền về chủ trương, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện theo quý, năm (Báo cáo quý gửi trước ngày 15 của tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hàng năm) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp&PTNT) theo qui định.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội huyện

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Phát động các đợt ủng hộ nguồn lực xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và cuộc vận động " Gia đình 5 không 3 sạch"

4. Phòng Nông nghiệp &PTNT của huyện: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ. Thường xuyên báo cáo những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, để Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo kịp thời, đạt hiệu quả./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ích Chánh